

Số: 175./2024/BC-TCKT
V/v: Công bố thông tin định kỳ
về tình hình sử dụng vốn trái phiếu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26. tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
- Số ĐKKD: 32/GPHDKD, Ngày cấp: 21/12/2006, Nơi cấp: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, Số 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại: (84.28) 6299 2006 - Fax: (84.28) 6291 7986 - Email: info@vdsc.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Chứng khoán có cổ phiếu niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Chứng khoán

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số: 32/2022/NQ-HĐQT ngày 27/12/2022, 02/2023/NQ-HĐQT ngày 01/03/2023, 04/2023/NQ-HĐQT ngày 15/06/2023, 08/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023, 20/2023/NQ-HĐQT ngày 06/11/2023.

- Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá) và khối lượng phát hành theo mã trái phiếu tính đến ngày 31/12/2023:

STT	Mã trái phiếu	Khối lượng huy động theo mệnh giá (triệu đồng)	Mục đích sử dụng vốn
1	VDSH2223011	202.700	Cơ cấu lại nợ của Tổ chức phát hành, bao gồm thanh toán tiền gốc Trái phiếu đến hạn và/hoặc thanh toán nợ vay Ngân hàng.
2	VDSH2324001	311.100	Cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm thanh toán tiền gốc, lãi Trái phiếu đến hạn và/hoặc thanh toán nợ vay Ngân hàng.
3	VDSH2324002	698.600	Cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm thanh toán tiền gốc Trái phiếu đến hạn/Mua lại trước hạn và/hoặc thanh toán nợ vay Ngân hàng.
4	VDSH2324003	782.500	Cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm thanh toán tiền gốc Trái phiếu đến hạn/Mua lại trước hạn và/hoặc thanh toán nợ vay Ngân hàng.



FC

STT	Mã trái phiếu	Khối lượng huy động theo mệnh giá (triệu đồng)	Mục đích sử dụng vốn
5	VDSH2324004	743.900	Cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm thanh toán tiền gốc Trái phiếu đến hạn/Mua lại trước hạn và/hoặc thanh toán nợ vay Ngân hàng.
CỘNG		2.738.800	

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1 Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn:

ĐVT: triệu đồng

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
1.	Đầu tư chương trình, dự án	-	-	-	-
2.	Cơ cấu lại nguồn vốn		3.010.000		2.439.300
2.1	Mã trái phiếu: VDSH2223011		250.000		202.700
-	Thanh toán nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch	Tháng 01/2023	166.250	17/01/23	166.250
-	Thanh toán tiền gốc Trái phiếu VDSH2223001 đến hạn	Tháng 02/2023	45.150	24/02/23	16.950
-	Thanh toán tiền gốc Trái phiếu VDSH2223002 đến hạn	Tháng 03/2023	38.600	03/03/23	19.500
2.2	Mã trái phiếu: VDSH2324001		410.000		311.100
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc và lãi Trái phiếu VDSH2223003 đến hạn	Tháng 03/2023	30.000	15/03/23	5.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc và lãi nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch	Tháng 03/2023	165.000	10/03/23	149.800
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ vay Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam	Tháng 03/2023	50.000	06/03/23	50.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ vay Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam	Tháng 03/2023	50.000	06/03/23	50.000
-	Thanh toán tiền một phần hoặc toàn bộ gốc và lãi Trái phiếu VDSH2223004 đến hạn	Tháng 04/2023	115.000	04/04/23	56.300
2.3	Mã trái phiếu: VDSH2324002		700.000		698.600
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc trái phiếu VDSH2223005 đến hạn	Tháng 07/2023	65.000	05/07/2023	65.000

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
-	Thanh toán một phần/toàn bộ tiền gốc trái phiếu VDSH2223006 đến hạn; hoặc mua lại trước hạn	Tháng 07/2023, 08/2023	300.000	01/08/2023	300.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc trái phiếu VDSH2223007 đến hạn	Tháng 08/2023	195.000	07/08/2023	193.600
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch	Tháng 08/2023	140.000	21/08/2023	140.000
2.4	Mã trái phiếu: VDSH2324003		900.000		782.500
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng Public Bank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 08/2023	50.000	22/08/2023	33.700
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng Public Bank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 08/2023	50.000	24/08/2023	24.400
-	Thanh toán một phần/ toàn bộ tiền gốc Trái phiếu VDSH2223008 đến hạn; hoặc Mua lại trước hạn	Tháng 09/2023	15.850	12/09/2023	15.850
-	Thanh toán một phần/ toàn bộ tiền gốc Trái phiếu VDSH2223009 đến hạn; hoặc Mua lại trước hạn	Tháng 09/2023	50.000	15/09/2023	50.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng Vietinbank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 10/2023	30.000	15/09/2023	30.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng CTBC Bank Singapore vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 10/2023	70.500	06/10/2023	70.500
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng CTBC Bank Singapore vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 10/2023	89.300	10/10/2023	89.300
-	Thanh toán một phần/ toàn bộ tiền gốc Trái phiếu VDSH2123001 đến hạn; hoặc Mua lại trước hạn	Tháng 10/2023	36.550	16/10/2023, 17/10/2023	36.450
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng Vietinbank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 11/2023	40.000	09/10/2023	40.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng Vietinbank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 11/2023	30.000	11/10/2023	30.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng TMCP Á Châu vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 11/2023	9.100	11/10/2023	9.100



STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng TMCP Á Châu vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 12/2023	60.500	11/10/2023	60.500
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng VietcomBank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 12/2023	147.000	20/09/2023	90.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng VietcomBank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 12/2023	18.500	-	-
-	Thanh toán một phần/ toàn bộ tiền gốc Trái phiếu VDSH2223011 đến hạn; hoặc Mua lại trước hạn	Tháng 12/2023	202.700	28/12/2023	202.700
2.5	Mã trái phiếu: VDSH2324004		750.000		444.400
-	Thanh toán một phần/ toàn bộ tiền gốc Trái phiếu đến hạn; hoặc Mua lại trước hạn	Tháng 11/2023	86.700	29/11/2023	86.700
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng CTBC Bank Singapore vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 12/2023	73.200	05/12/2023	73.200
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng Public Bank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 12/2023	50.000	10/11/2023	50.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc và lãi nợ vay Ngân hàng CTBC Bank Singapore vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 12/2023	94.500	22/12/2023	94.500
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng Vietinbank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 12/2023	50.000	10/11/2023	50.000
-	Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng VietcomBank vào ngày đáo hạn hoặc trả trước hạn	Tháng 02/2024	90.000	15/11/2023	90.000
-	Thanh toán một phần/ toàn bộ tiền gốc Trái phiếu đến hạn; hoặc Mua lại trước hạn	Tháng 03/2024	305.600	tính đến 31/12/2023: số tiền này chưa sử dụng (sử dụng thực tế được thực hiện theo phương án phát hành)	-
CỘNG			3.010.000		2.439.300

3.2 Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động: Không có

Mục đích sử dụng		Kế hoạch (đồng)	Đã sử dụng (đồng)
A. Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán			
1	Tăng vốn cấp 2	-	-
	+ Hoạt động cho vay	-	-
	+ Hoạt động đầu tư	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-
2	Tăng quy mô vốn khác		
	+ Hoạt động cho vay	-	-
	+ Hoạt động đầu tư	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-
B. Đối với các doanh nghiệp khác			
1	Hoạt động sản xuất	-	-
2	Hoạt động kinh doanh	-	-
3	Hoạt động kinh doanh khác	-	-
Tổng		-	-

3.3 Đối với mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước:
Không có

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT